

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2024/DS-ST.
Ngày: 05-7-2024.
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Hân.

Bà Trần Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đặng Thanh H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Công T, sinh năm 1988.

Văn Thị Thu T1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(Anh H xin vắng mặt;
Anh T và chị T1 vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Thanh H trình bày:

Do có quen biết với vợ chồng anh T và chị T1, do anh có tham gia chơi hụi do chị T1 và anh T làm chủ hụi. Và do chị T1, anh T nói cần tiền xoay sở trong gia đình nên có hỏi anh mượn tiền, do chỗ quen biết nên anh đã có cho anh T và chị T1 mượn tiền 02 lần như sau:

Ngày 03/12/2021 âm lịch (nhằm ngày 05/01/2022), anh T và chị T1 có mượn của anh số tiền 10.000.000 đồng, không có lãi suất, thỏa thuận khi nào anh cần lấy lại sẽ báo trước, khi mượn tiền chị T1 có viết biên nhận cho anh và chị T1, anh T cùng ký tên vào biên nhận.

Ngày 18/8/2023 anh T và chị T1 than thở có việc cần tiền gấp nên hỏi mượn anh số tiền 40.000.000 đồng (đây là tiền anh hót hụi được do anh T và chị T1 làm đầu thảo hụi), không có lãi suất, thỏa thuận khi nào anh cần lấy lại sẽ báo trước, khi mượn tiền anh T có viết biên nhận cho anh và chị T1, anh T cùng ký tên vào biên nhận.

Đến cuối tháng 9/2023 thì anh cần tiền nên có thông báo cho anh T và chị T1 trả tiền cho anh nhưng anh T và chị T1 có hứa hẹn trả cho anh nhưng không thực hiện. Sau đó cố tình tránh mặt anh nên anh khởi kiện.

Nay anh yêu cầu anh T và chị T1 trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T, chị T1 vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Đặng Thanh H khởi kiện yêu cầu anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T1 trả số tiền vay 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn anh Đặng Thanh H có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T1 đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh H và anh T, chị T1.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Do có quen biết với anh T và chị T1 nên anh H có cho anh T và chị T1 vay số tiền 50.000.000 đồng làm 02 lần vào ngày 03/12/2021 âm lịch (nhằm ngày

05/01/2022) số tiền 10.000.000 đồng và ngày 18/8/2023 số tiền 40.000.000 đồng, hẹn khi nào anh H cần tiền thì báo trước với anh T và chị T1, anh T và chị T1 có làm biên nhận cho anh H, đến cuối tháng 9/2023 thì anh H cần lấy lại tiền có thông báo cho anh T và chị T1 trả tiền nhưng anh T và chị T1 chỉ hẹn mà không thực hiện nên anh H khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh H đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền do anh T và chị Thúy viết và ký tên. Phía anh T và chị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T và chị T1 vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy anh T và chị T1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh T và chị T1 còn nợ anh H số tiền 50.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh T và chị T1 có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 50.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu anh T và chị T1 trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Anh H yêu cầu anh T và chị T1 trả cho anh H số tiền 50.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì anh T và chị T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của anh H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh T và chị T1 trả cho anh H số tiền 50.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận nên anh T và chị T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thanh H.

Buộc anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T1 có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Thanh H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đặng Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T1 không trả số tiền trên thì hàng tháng anh T và chị T1 phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T1 phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Đặng Thanh H số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009390 ngày 17/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân